

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**





**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
GỬI CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CỦA NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo, được lập ngày 30 tháng 6 năm 2023 và được Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 22 tháng 8 năm 2023, từ trang 3 đến trang 10, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và Các chỉ số tài chính được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân hàng”) đã được soát xét. Chúng tôi đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ phát hành ngày 22 tháng 8 năm 2023. Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này và Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ nói trên.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt

Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ liên quan.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện* và theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.



Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đính kèm – được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng đã được soát xét – không phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ đã được soát xét, theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữ niên độ liên quan.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo soát xét: HCM14220
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2023

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

	Tại ngày 30.6.2023 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2022 Triệu đồng
A TÀI SẢN		
I Tiền mặt	519.737	502.590
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	20.484.031	14.196.449
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	99.403.880	110.224.228
1 Tiền gửi tại các TCTD khác	97.993.880	108.840.548
2 Cho vay các TCTD khác	1.410.000	1.383.680
IV Chứng khoán kinh doanh	51.125	-
1 Chứng khoán kinh doanh	51.125	-
2 Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	-
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		61.281
VI Cho vay khách hàng	63.104.677	62.515.074
1 Cho vay khách hàng	63.781.129	63.128.276
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(676.452)	(613.202)
VIII Chứng khoán đầu tư	5.270.911	9.495.797
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	5.270.911	9.495.797
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	-
X Tài sản cố định	110.037	112.047
1 Tài sản cố định hữu hình	89.481	95.981
a Nguyên giá tài sản cố định	247.195	237.407
b Hao mòn tài sản cố định	(157.714)	(141.426)
3 Tài sản cố định vô hình	20.556	16.066
a Nguyên giá tài sản cố định	36.470	29.226
b Hao mòn tài sản cố định	(15.914)	(13.160)
XI Tài sản Có khác	1.347.002	1.506.709
1 Các khoản phải thu	418.004	592.005
2 Các khoản lãi, phí phải thu	745.527	734.943
3 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	21.648	21.648
4 Tài sản có khác	161.823	158.113
TỔNG TÀI SẢN CÓ	190.291.400	198.614.175

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(tiếp theo)**

	Tại ngày 30.6.2023 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2022 Triệu đồng
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II Tiền gửi và vay các TCTD khác	2.694.098	2.198.482
1 Tiền gửi của các TCTD khác	1.403.611	1.998.180
2 Vay các TCTD khác	1.290.487	200.302
III Tiền gửi của khách hàng	164.531.411	175.516.105
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	93.124	-
VI Phát hành giấy tờ có giá	2.599.821	2.098.581
VII Các khoản nợ khác	1.676.169	2.823.850
1 Các khoản lãi, phí phải trả	199.584	97.556
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	1.476.585	2.726.294
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	171.594.623	182.637.018
VIII VỐN CHỦ SỞ HỮU	18.696.777	15.977.157
1 Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000
a <i>Vốn điều lệ</i>	7.528.000	7.528.000
2 Quỹ của TCTD	3.514.460	3.514.460
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	69.856	-
5 Lợi nhuận chưa phân phối	7.584.461	4.934.697
a <i>Lợi nhuận năm nay</i>	2.649.764	3.145.408
b <i>Lợi nhuận lũy kế năm trước</i>	4.934.697	1.789.289
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	190.291.400	198.614.175

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(tiếp theo)**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Tại ngày 30.6.2023 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2022 Triệu đồng
2 Cam kết giao dịch hối đoái	51.140.283	42.763.347
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	8.807.817	6.314.554
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	8.791.369	6.283.251
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	33.541.097	30.165.542
3 Cam kết cho vay không hủy ngang	2.766.765	2.460.218
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	11.192.461	11.139.038
5 Bảo lãnh khác	7.910.457	9.584.994
6 Các cam kết khác	-	8.975.003
7 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	149.803	137.787
8 Nợ khó đòi đã xử lý	543.823	527.389

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 22 tháng 8 năm 2023

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2023	30.6.2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.412.609	1.629.848
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(410.955)	(74.588)
I	Thu nhập lãi thuần	4.001.654	1.555.260
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	652.899	581.125
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(220.074)	(181.071)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	432.825	400.054
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	371.799	606.977
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	13.817	-
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	4.516
5	Thu nhập từ hoạt động khác	108.407	104.639
6	Chi phí từ hoạt động khác	(15.269)	(4.443)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	93.138	100.196
VIII	Chi phí hoạt động	(1.498.515)	(1.311.882)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.414.718	1.355.121
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(99.480)	23.980
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.315.238	1.379.101
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(665.474)	(280.785)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
XII	Chi phí thuế TNDN	(665.474)	(280.785)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	2.649.764	1.098.316



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng




Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 22 tháng 8 năm 2023

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)**

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2023	30.6.2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	4.425.202	1.685.420
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(307.687)	(54.759)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	416.007	422.517
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	385.616	606.912
05	Thu nhập khác	72.502	49.591
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	17.259	32.930
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.536.381)	(1.318.142)
08	Tiền thuế TNDN thực nộp trong kỳ	(652.872)	(171.916)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		2.819.646	1.252.553
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(26.320)	(192.754)
10	Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	4.173.761	1.369.463
11	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	61.281	3.667
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(652.853)	(7.745.002)
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(36.230)	(68.243)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	177.869	24.986
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	495.616	(846.364)
17	Giảm tiền gửi của khách hàng	(10.984.694)	(16.390.480)
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá	500.000	499.325
20	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	93.124	-
21	(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(423.043)	129.467
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(3.801.843)	(21.963.382)

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)
(tiếp theo)**

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2023	30.6.2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định	(19.008)	(5.181)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	13	41
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(18.995)	(5.140)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04	Lợi nhuận đã chia	(790.957)	(693.397)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(790.957)	(693.397)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	(4.611.795)	(22.661.919)
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	123.539.587	98.980.820
VI	ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ	69.856	37.507
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	118.997.648	76.356.408

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 22 tháng 8 năm 2023

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

IV. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ Triệu đồng	Quý dự trừ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quý dự phòng tài chính Triệu đồng	Chênh lệch tỷ giá hối đoái Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	7.528.000	1.020.257	1.939.131	-	2.580.246	13.067.634
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	3.700.480	3.700.480
Chia lợi nhuận (*)	-	-	-	-	(790.957)	(790.957)
Trích lập các quỹ	-	185.024	370.048	-	(555.072)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7.528.000	1.205.281	2.309.179	-	4.934.697	15.977.157
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	2.649.764	2.649.764
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	69.856	-	69.856
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	7.528.000	1.205.281	2.309.179	69.856	7.584.461	18.696.777

(*) Hội đồng thành viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 vào ngày 27 tháng 7 năm 2022. Theo đó, số lợi nhuận phân phối là 790.957 triệu đồng, được chuyển về Ngân hàng mẹ vào ngày 21 tháng 2 năm 2023.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

V. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	30.6.2023	31.12.2022
	Triệu đồng, %	Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	190.291.400	198.614.175
Nợ quá hạn	919.544	526.351
Nợ xấu	276.979	216.730
Tỷ lệ an toàn vốn	18,23%	15,22%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	36,53%	35,01%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,57%	0,31%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,17%	0,13%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	66,14%	61,78%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn (*)	-3,12%	-1,27%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bằng đồng Việt Nam	292,01%	256,88%
- Bằng ngoại tệ	806,15%	562,32%
	<u> </u>	<u> </u>
	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2023	30.6.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá	2.235.699.487	1.927.028.651
Doanh số cho vay	92.868.551	102.590.164
Doanh số thu nợ	92.227.895	95.093.129
	<u> </u>	<u> </u>

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư Tổng dư nợ cho vay trung và dài hạn nhỏ hơn số dư Tổng nguồn vốn trung và dài hạn, hoàn toàn tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật phê chuẩn ngày 22 tháng 8 năm 2023.



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng




Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật